

Bản án số: 12/2022/HS-PT

Ngày: 17/2/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hiền.

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Quyết.

Ông Nguyễn Trung Thông;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn An Ninh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Cường - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 17/2/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 03/TLPT-HS ngày 04/01/2022 đối với bị cáo Hoàng Mạnh T, do có kháng cáo của bị cáo T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 198/2021/HS-ST ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo kháng cáo: Hoàng Mạnh T, sinh ngày 02/9/2003;

Nơi cư trú: Thôn V, xã Vân Nh, huyện Hữu L, tỉnh Lạng Sơn;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; con ông Hoàng Văn T1 và con bà bà Mai Thị Ch;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Chị Lý Thị Thu B, sinh năm 2003, (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đồng M, xã Vân Nh, huyện Hữu L, tỉnh Lạng Sơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Mai Thị Ch, sinh năm 1978, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn V, xã Vân Nh, huyện Hữu L, tỉnh Lạng Sơn.

2. Anh Vũ Văn Kh, sinh năm 1984, (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang

Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1991, (vắng mặt);
Địa chỉ: Thôn Bùi B, xã Yên L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang
2. Ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1960, (vắng mặt);
Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hoàng Mạnh T và chị Lý Thị Thu B là bạn bè chơi với nhau từ nhỏ, T thường xuyên sang phòng trọ của chị B chơi. T biết chị B có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh-đen-bạc, Biển kiểm soát 12H1-300.67 thường để ở sân nhà trọ. T biết trong thời gian từ ngày 25/9/2021 đến ngày 27/9/2021 chị B về quê ăn cỗ. Khoảng 09 giờ sáng ngày 26/9/2021, T nảy sinh ý định đến phòng trọ của chị B trộm cắp xe mô tô của chị B đem cầm cố lấy tiền chi tiêu. T đi bộ một mình sang phòng trọ của chị B, thấy chị B đã về quê, phòng trọ khóa cửa, xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh-đen-bạc, Biển kiểm soát 12H1-300.67 của chị B để tại sân, nên T định phá khóa cửa phòng chị B vào tìm chìa khóa xe mô tô nhằm thực hiện việc trộm cắp. T mượn kìm của ông Đ là chủ nhà trọ để T cắt đứt ổ khóa, mở cửa phòng trọ của chị B rồi trả kìm cho ông Đ. T vào phòng chị B lục tìm chìa khóa xe mô tô nhưng không thấy nên đã đi tìm thợ để đánh chìa khóa xe mô tô. T đi bộ ra khu vực cổng chui dân sinh thuộc tổ dân phố My Điện, huyện V, nhờ xe ôm gọi giúp người đánh chìa khóa, người này đồng ý, gọi điện thoại cho anh Hoàng Văn T2 là thợ sửa khóa, hẹn anh T2 đến khu vực cổng chui rồi sẽ dẫn vào phòng trọ để sửa khóa. Khoảng 15 phút sau, anh T2 đến nơi, T thuê người đàn ông lái xe ôm đèo T dẫn anh T2 vào khu nhà trọ, đến nơi thì T trả lái xe 20.000 đồng rồi người này đi về. T và cùng anh T2 đến gần chiếc xe của chị B, T đã nói dối anh T2 là: “Đây là xe của bạn em, bạn em về quê cầm theo chìa khóa, quên để lại khóa cho em, anh đánh cho em chìa khóa để em lấy xe đi”. Do nghi ngờ T nói dối nên anh T2 yêu cầu T gọi chủ nhà trọ ra xác nhận đúng là xe của bạn T mới đồng ý đánh khóa. T gọi ông Đ ra xác nhận, ông Đ tin tưởng nên nói với anh T2 là xe của bạn T, anh T2 tin tưởng nên đồng ý đánh 01 chìa khóa xe mô tô, đưa cho T, T trả anh T2 100.000 đồng tiền công. Sau đó, T dùng chìa khóa vừa đánh mới, mở khóa xe, nổ máy, điều khiển xe mô tô của chị B đến gặp anh Vũ Văn Kh là người quen của T. T vay anh Kh 4.500.000 đồng và đồng ý để lại xe cho anh Kh để làm tin. Anh Kh đồng ý đưa cho T 4.500.000 đồng. Số tiền trên T đã chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 07 giờ 49 phút ngày 27/9/2021, T mượn điện thoại của bạn, dùng tài khoản Zalo “Hoàng Mạnh T” nhắn tin qua zalo cho chị B về việc T đã lấy xe của chị B với mục đích để chị B không trình báo Công an về việc mất xe. Khoảng 16

giờ ngày 27/9/2021, chị B từ quê lên đến phòng trọ thấy mất xe mô tô, phòng trọ bị phá khóa. Chị B đã yêu cầu ông Đ cho xem lại camera. Sau khi xác nhận đúng T là người đã lấy xe mô tô của mình, chị B yêu cầu T trả xe mô tô nhưng T đã không trả xe cho chị B. Ngày 30/9/2021, chị B đã có đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang. Ngày 01/10/2021, T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội. Ngày 01/10/2021, anh Kh tự nguyện giao nộp xe mô tô mà T đã để lại làm tin khi T vay tiền của anh Kh

Tại Kết luận định giá tài sản số 123 ngày 05/10/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự định giá, kết luận xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 12H1-300.67 trị giá 14.000.000 đồng.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 199/CT-VKS ngày 17/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 198/2021/HS-ST ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh T 11 (mười một) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 01/10/2021.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe mô tô là phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/12/2021 bị cáo T nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối.

Bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo T đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Hoàng Mạnh T và chị Lý Thị Thu B là bạn bè, T thường xuyên sang phòng trọ của chị B chơi. T biết chị B có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh-đen-bạc có Biển kiểm soát 12H1-300.67 thường để ở sân nhà trọ. T biết trong thời gian từ ngày 25/9/2021 đến ngày ngày 27/9/2021 chị B về quê ăn cỗ. Khoảng 09 giờ sáng ngày 26/9/2021, T nảy sinh ý định đến phòng trọ của chị B trộm cắp xe mô tô của chị B đem cầm cố lấy tiền chi tiêu. T đi bộ một mình sang phòng trọ của chị B, thấy chị B đã về quê, phòng trọ khóa cửa, nên T định phá khóa cửa phòng chị B vào tìm chìa khóa xe mô tô nhằm thực hiện việc trộm cắp. T mượn kim của ông Đ là chủ nhà trọ để cắt chốt ổ khóa, mở cửa phòng trọ của chị B rồi lục tìm chìa khóa xe mô tô nhưng không thấy. T đi bộ ra khu vực cổng chui dân sinh thuộc tổ dân phố My Điện, huyện V, nhờ xe ôm gọi giúp người đánh chìa khóa, người này đồng ý, gọi điện thoại cho anh Hoàng Văn T2 là thợ sửa khóa, hẹn anh T2 đến khu vực cổng chui rồi sẽ dẫn vào phòng trọ để sửa khóa. Khoảng 15 phút sau, anh T2 đến nơi, T thuê người đàn ông lái xe ôm đưa T và anh T2 vào khu nhà trọ, đến nơi thì T trả người lái xe 20.000 đồng rồi người này đi về. T và cùng anh T2 đến gần chiếc xe của chị B, T đã nói dối anh T2 là: “Đây là xe của bạn em, bạn em về quê cầm theo chìa khóa, quên để lại khóa cho em, anh đánh cho em chìa khóa để em lấy xe đi”. Do nghi ngờ T nói dối nên anh T2 yêu cầu T gọi chủ nhà trọ ra xác nhận đúng là xe của bạn T mới đồng ý đánh khóa. T gọi ông Đ là chủ nhà trọ ra xác nhận, ông Đ tin tưởng T nên đã nói với anh T2 là xe mô tô là của bạn T, anh T2 tin tưởng nên đồng ý đánh 01 chìa khóa xe mô tô cho T, T trả anh T2 100.000 đồng tiền công. Sau đó, T dùng chìa khóa để mở khóa xe, nổ máy, điều khiển xe mô tô của chị B đến gặp anh Vũ Văn Kh là người quen của T. T vay anh Kh 4.500.000 đồng và đồng ý để lại xe cho anh Kh để làm tin. Anh Kh đồng ý đưa cho T 4.500.000 đồng. Số tiền trên T đã chi tiêu cá nhân hết.

Bản án hình sự sơ thẩm số 198/2021/HS-ST ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang đã xét xử bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật

Xét kháng cáo của bị cáo T xin được giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tác động để gia đình bồi thường thiệt hại, bị cáo đầu thú. Tòa sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 11 tháng tù là nặng là không tương xứng với các tình tiết giảm nhẹ và tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng

xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giảm một phần hình phạt của bị cáo T là phù hợp với các quy định của pháp luật và tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

+Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do kháng cáo của bị cáo bị cáo T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, sửa bản án sơ thẩm đã xử.

[2] Áp dụng khoản 1, Điều 173; các điểm b, i, s của khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38; điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, khoản 2, Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh T 8 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 01/10/2021.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe mô tô là phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng.

[3] Về án phí HSST: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[4]. Án phí hình sự phúc thẩm: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đã ký
Phạm Thị Minh Hiền**

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Dung Nguyễn Văn Nhiên Phạm Thị Minh Hiền